

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:13/2007/NQ-HĐND

*Đông Hà, ngày 10 tháng 8 năm 2007*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Quy hoạch, kế hoạch phát triển Thương mại- Du lịch Quảng Trị  
và tuyến Hành lang kinh tế Đông- Tây giai đoạn 2007- 2010,  
tầm nhìn đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1926/TTr-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2007 của UBND tỉnh về việc Đề nghị thông qua Đề án Quy hoạch, kế hoạch phát triển Thương mại- Du lịch Quảng Trị và tuyến Hành lang kinh tế Đông- Tây giai đoạn 2007- 2010, tầm nhìn đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** HĐND tỉnh nhất trí thông qua Đề án Quy hoạch, kế hoạch phát triển Thương mại- Du lịch Quảng Trị và tuyến Hành lang kinh tế Đông- Tây giai đoạn 2007- 2010, tầm nhìn đến năm 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

**1. Mục tiêu phát triển Thương mại- Du lịch**

Đưa ngành kinh tế Thương mại- Du lịch phát triển vững mạnh, từng bước hiện đại tương xứng với vai trò, vị trí quan trọng hàng đầu trên Hành lang kinh tế Đông- Tây. Thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV đề ra “Thương mại- Du lịch- Dịch vụ giữ vị trí quan trọng, phấn đấu sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo bước đột phá thời kỳ sau năm 2010”.

a) Các mục tiêu cụ thể về phát triển thương mại

- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân thời kỳ 2006- 2010 từ 8,5- 9%, cơ cấu GDP chiếm 12,5- 13% tổng GDP toàn tỉnh;

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ đến năm 2010 đạt 4.000 tỷ đồng (Giá so sánh năm 1994), tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 15- 16%;

- Tổng kim ngạch xuất khẩu đến năm 2010 đạt 50 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm khoảng 24- 25%;
- Tổng kim ngạch nhập khẩu đến năm 2010 đạt 40 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 14%;
- Thu hút khoảng 25- 27 nghìn lao động, chiếm 8,4- 9% lao động xã hội;
- b) Các mục tiêu cụ thể về phát triển du lịch
  - Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân thời kỳ 2006- 2010 đạt trên 25%;
  - Tổng lượng khách quốc tế đến năm 2010 đạt 100.700 lượt, tăng 22- 25%, ngày khách lưu trú trung bình đạt 1,8- 02 ngày/khách;
  - Tổng lượng khách nội địa đến 2010 đạt 250.000 lượt, tăng từ 20- 22%, ngày khách lưu trú trung bình đạt 1,7- 1,8 ngày/khách;
  - Tạo việc làm cho khoảng 9.000 lao động, chiếm 3% lao động xã hội;
  - Hình thành các sản phẩm du lịch đặc thù có sức hấp dẫn; hình thành từ 02 đến 03 khu du lịch- dịch vụ- vui chơi giải trí tập trung;
  - Tăng quy mô hệ thống cơ sở kỹ thuật phục vụ du lịch, đến năm 2010 có 1.700 phòng. Có thêm 05- 06 khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 đến 4 sao đáp ứng yêu cầu của khách quốc tế. Công suất sử dụng phòng đạt trên 60%.

## **2. Mục tiêu phát triển Hành lang kinh tế Đông- Tây**

Huy động mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của tuyến Hành lang kinh tế Đông- Tây, tạo bước phát triển mới nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội. Tăng cường quan hệ hợp tác giao lưu thương mại, mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, hình thành các trung tâm thương mại- du lịch- dịch vụ đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Khuyến khích và khơi dậy tiềm lực các thành phần kinh tế, các tầng lớp dân cư vươn lên làm giàu, tăng thu nhập, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân. Đảm bảo quốc phòng- an ninh, trật tự an toàn xã hội.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN**

### **1. Quy hoạch phát triển ngành Thương mại**

- a) Tổ chức 02 luồng lưu thông hàng hóa chủ yếu
  - Luồng Bắc- Nam;
  - Luồng Đông- Tây qua Quốc lộ 9;
- b) Tổ chức các hệ thống hạt nhân thương mại
  - Các điểm thương mại- dịch vụ các cụm xã: Quy hoạch 42 xã, 03 thị trấn miền núi của 05 huyện có xã miền núi thành 16 trung tâm cụm xã (Hương Hóa 07, Đakrông 04, Vĩnh Linh 02, Gio Linh 01, Cam Lộ 02).
  - Các cụm điểm thương mại- dịch vụ:

Tổ chức các cụm thương mại- dịch vụ ở các trung tâm thị trấn, thị tứ và điểm thương mại- dịch vụ kiêm chợ ở các thị tứ, trung tâm liên xã, các đầu mối giao thông quan trọng ở nông thôn, xã miền núi.

- c) Các trung tâm thương mại- dịch vụ

Nâng cấp 02 Trung tâm thương mại Đông Hà- Lao Bảo đạt tiêu chuẩn Trung tâm Thương mại- Dịch vụ của khu vực và cả nước. Sau năm 2015 phát triển cụm thương mại- dịch vụ tiểu vùng phía Nam (Thị xã Quảng Trị) thành trung tâm thương mại phía Nam của tỉnh.

d) Hệ thống mạng lưới chợ

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2010 tập trung nguồn vốn để hoàn thiện mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh theo các quyết định và chương trình phát triển chợ của UBND tỉnh Quảng Trị đến năm 2010, có tính đến năm 2020.

Đến năm 2020, toàn tỉnh có 107 chợ và 03 trung tâm thương mại.

(Phụ lục 01 đính kèm)

e) Hệ thống mạng lưới xăng dầu

Quy hoạch cải tạo các cây xăng dầu cũ, đầu tư xây dựng mới hệ thống cây xăng dầu theo hướng kinh doanh tổng hợp bảo đảm các tiêu chuẩn và nâng cao văn minh phục vụ.

(Phụ lục 02 đính kèm)

f) Quy hoạch phát triển hệ thống kho tàng đáp ứng yêu cầu phục vụ hàng quá cảnh, tạm nhập, tái xuất, gia công tái chế ở khu vực cửa khẩu Lao Bảo, Khu Dịch vụ tổng hợp Làng Vây, Khu Công nghiệp Nam Đông Hà, ga Đông Hà, cảng Đông Hà và cảng Cửa Việt.

## **2. Quy hoạch phát triển du lịch**

Định hướng phát triển không gian du lịch được cụ thể hóa trong việc hình thành vùng, các cụm điểm, các tuyến và các khu du lịch.

a) Vùng Du lịch

- Vùng Du lịch phía Tây: Trung tâm chủ yếu là vùng Khe Sanh- Rào Quán và các vệ tinh Lao Bảo, Làng Vây, thác Ô Ô, Đakrông (Khu nghỉ dưỡng suối nước nóng Klu Đakrông - Làng Cát);

- Vùng Du lịch phía Đông: Tập trung là tuyến du lịch biển Cửa Tùng- Cửa Việt - Đảo Cồn Cỏ gắn với 02 đô thị trẻ thị trấn Cửa Việt và Cửa Tùng;

b) Cụm Du lịch

- Cụm phía Nam với định hướng phát triển: Du lịch tham quan, nghiên cứu lịch sử văn hóa, nghiên cứu du lịch tôn giáo văn hóa, du lịch sinh thái đồng quê, du lịch trên sông;

Bao gồm các di tích trên địa bàn thị xã Quảng Trị, vùng phụ cận các huyện Triệu Phong và Hải Lăng. Trung tâm chủ yếu là thành cổ Quảng Trị- La Vang- Trầm Trà Lộc, Nhà lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn, chiến khu Ba Lòng, tổ đình Sắc Tứ.

- Cụm trung tâm tỉnh lỵ và phụ cận với định hướng phát triển: Du lịch lưu trú, vui chơi giải trí, du lịch sinh thái và tham quan di tích văn hóa lịch sử, du lịch công vụ, thương mại và mua sắm;

Gồm địa bàn thị xã Đông Hà và vùng phụ cận của huyện Gio Linh, Cam Lộ với các điểm thăm viếng Nghĩa trang Quốc gia đường 9, Nghĩa trang Quốc gia Trường

Sơn, Bảo tàng Trung tâm thị xã Đông Hà, Khu Di tích Chính phủ cách mạng lâm thời, Khu Du lịch lâm sinh thái Khe Gió, Công viên Trung tâm thị xã Đông Hà, Trung tâm Thương mại- Dịch vụ Đông Hà...

- Cụm Du lịch phía Tây với định hướng phát triển: Tham quan nghỉ dưỡng, thể thao sân golf ở Khe Sanh- Rào Quán, điều dưỡng tắm suối nước nóng Đakrông kết hợp với tham quan sinh thái rừng và các dịch vụ đón khách, bến bãi giữ xe tay lái nghịch trên Hành lang kinh tế Đông- Tây, du lịch mua sắm tham quan Khu Thương mại đặc biệt Lao Bảo- ĐenSaVãn;

Tập trung tại địa bàn Đakrông, Hướng Hóa, Khu thương mại Lao Bảo, hệ thống đường Hồ Chí Minh. Cự điểm Khe Sanh, Làng Vây, Tà Con, cao điểm 544, đồi Động Tri, nhà tù Lao Bảo, văn hóa lịch sử của dân tộc Vân Kiều, PaCô, suối nước nóng Đakrông, thác Ồ Ồ, lòng hồ thủy điện Khe Sanh- Rào Quán, Khu Bảo tồn thiên nhiên và hệ thống hang động Đakrông.

- Cụm Du lịch phía Bắc với định hướng phát triển: Du lịch tham quan nghiên cứu lịch sử văn hóa, nghỉ dưỡng sinh thái biển kết hợp với thể thao biển và sân golf, du lịch làng nghề, lễ hội truyền thống cách mạng. Các điểm tham quan du lịch hàng rào điện tử Macnamara, đôi bờ Hiền Lương- sông Bến Hải, địa đạo Vịnh Mốc, Khu Du lịch biển Cửa Tùng- Cửa Việt- Đảo Cồn Cỏ, điểm sinh thái Rú Lịnh, di tích văn hóa khảo cổ hệ thống dẫn thủy cổ Gio An...;

c) Các chương trình (Tour) tuyến du lịch đặc thù

- Du lịch "Hoài niệm về chiến trường xưa và đồng đội", du lịch vùng phi quân sự (DMZ tour), du lịch Con đường huyền thoại gấn Con đường di sản miền Trung. Du lịch quốc tế bằng đường bộ qua Quốc lộ 9: Du lịch Hành lang Đông- Tây, du lịch Caravan. Tuyến du lịch bằng đường biển Đông Hà- Cửa Tùng- Cửa Việt- đảo Cồn Cỏ. Tuyến đường sông Đakrông- Ba Lòng- Thạch Hãn- Cửa Việt;

d) Các Khu Du lịch: (Phụ lục 03 đính kèm)

## **2. Định hướng quy hoạch phát triển tuyến Hành lang kinh tế Đông- Tây**

a) Định hướng quy hoạch chung toàn tuyến

Tuyến Hành lang kinh tế Đông- Tây gấn với Quốc lộ số 9 được xác định là trục kinh tế động lực của tỉnh.

Phát triển kinh tế tổng hợp trên toàn tuyến, trong đó Thương mại- Du lịch- Dịch vụ giữ vị trí quan trọng hàng đầu, phấn đấu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo bước đột phá cho thời kỳ sau năm 2010. Công nghiệp- Tiểu thủ công nghiệp giữ vị trí trọng tâm với tốc độ tăng trưởng cao, tạo sự chuyển dịch nhanh về cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa- hiện đại hóa. Phát triển nông nghiệp hàng hóa và nông nghiệp ven đô để bảo đảm nguyên liệu cho các cơ sở công nghiệp chế biến Nông- Lâm- Thủy sản và hàng hóa chất lượng cao cho xuất khẩu, tiêu dùng.

b) Các vùng động lực: Quy hoạch phát triển 03 vùng kinh tế động lực trên tuyến Hành lang kinh tế Đông- Tây, gồm:

- Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo;

- Thị xã Đông Hà là trung tâm chính trị- kinh tế- văn hóa- xã hội của tỉnh, xây dựng đô thị Đông Hà trở thành thành phố của tỉnh;
- Khu Cửa Tùng- Cửa Việt- Đảo Cồn Cỏ;
- c) Các cụm kinh tế thương mại dịch vụ khác
  - Thị xã Quảng Trị, thị trấn Ái Tử, Diên Sanh- Mỹ Chánh: Tập trung phát triển dịch vụ, du lịch, kết hợp với phát triển thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống;
  - Cụm Đakrông- đường Hồ Chí Minh, cụm Cam Lộ- Túy Loan: Tập trung phát triển ngành dịch vụ tổng hợp, du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái rừng, nghỉ dưỡng, nghiên cứu và bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN**

#### **1. Thương mại**

- a) Tiếp tục phát triển thương mại nội tỉnh trong sự đa dạng về loại hình tổ chức, thành phần kinh tế và phương thức kinh doanh;
- b) Khai thác tốt vai trò, vị trí của thương mại Quảng Trị trong việc tổ chức giao thương hai luồng hàng hóa Bắc- Nam, Đông- Tây và chính sách ưu đãi dành cho Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo, củng cố thị trường hiện có;
- c) Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ Trung tâm Thương mại- Dịch vụ Đông Hà, Trung tâm Thương mại- Dịch vụ Lao Bảo đạt tiêu chuẩn của trung tâm thương mại- dịch vụ khu vực và cả nước. Sau năm 2015 phát triển cụm thương mại- dịch vụ tiểu vùng phía Nam tại thị xã Quảng Trị thành trung tâm thương mại- dịch vụ mới gắn với việc mở rộng địa giới hành chính thị xã Quảng Trị;
  - Phát triển hệ thống mạng lưới chợ, hệ thống cửa hàng xăng dầu theo các quy hoạch, quyết định phê duyệt của UBND tỉnh;
  - Nâng cấp, xây dựng mới các cụm thương mại- dịch vụ tổng hợp tại trung tâm các thị trấn, thị tứ và dọc theo tuyến hành lang Quốc lộ 9, tại trung tâm cụm xã nông thôn, miền núi, tại cửa khẩu La Lay và các cặp cửa khẩu phụ mới khác để phát triển thương mại- dịch vụ;
  - Quy hoạch, xây dựng hệ thống kho tàng, trung tâm Logistics...để phát triển mạnh các dịch vụ đáp ứng nhu cầu thị trường;
  - Quy hoạch xây dựng Trung tâm triển lãm, hội chợ và thông tin kinh tế - xã hội của tỉnh tại thị xã Đông Hà và Trung tâm triển lãm hội chợ Việt- Lào tại Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo;
- d) Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống hàng nhái hàng giả, hàng kém chất lượng và không rõ nguồn gốc xuất xứ lưu hành trên địa bàn, đặc biệt tại các trung tâm thương mại góp phần phát triển loại hình du lịch mua sắm, kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch;
- e) Nghiên cứu chuyển đổi các Ban Quản lý chợ đang hoạt động theo đơn vị sự nghiệp thành các đơn vị kinh doanh phù hợp với định hướng xã hội hóa;
- f) Đa dạng hóa các dịch vụ thương mại, chú trọng phát triển mạnh các loại hình dịch vụ theo phương thức kinh doanh tiên tiến, hiện đại như: Các trung tâm thương

mại- dịch vụ, trung tâm mua sắm, siêu thị, phố chợ, các dịch vụ- tài chính ngân hàng...tại khu vực đô thị, nhất là 02 Trung tâm thương mại- dịch vụ lớn Đông Hà, Lao Bảo;

g) Nghiên cứu đề xuất với Chính phủ 02 nước Việt Nam- Lào và đẩy mạnh quan hệ hợp tác với tỉnh Savannakhet xây dựng phát triển Khu thương mại tự do ĐenSaVăn để bổ sung tiềm năng, lợi thế cùng với Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo phát triển vững mạnh.

## **2. Du lịch**

a) Xây dựng hoàn chỉnh các quy hoạch chi tiết nhất là Khu Du lịch- Dịch vụ ven biển từ Cửa Việt đến Cửa Tùng, du lịch đảo Cồn Cỏ, du lịch sinh thái rừng Đakrông- Khe Sanh- Rào Quán;

Nghiên cứu xây dựng dự án Khu Du lịch Quốc gia sinh thái biển tổng hợp Cửa Tùng- Cửa Việt- đảo Cồn Cỏ để trình Thủ tướng Chính phủ công nhận trước năm 2010;

b) Thực hiện liên kết vùng, tăng cường quan hệ hợp tác với các tỉnh miền Trung, các nước trên Hành lang Đông- Tây để khai thác tiềm năng thế mạnh du lịch mỗi tỉnh, mỗi địa phương. Tập trung nâng cao chất lượng 03 sản phẩm du lịch có thế mạnh nổi trội tạo khả năng liên kết, cạnh tranh với các sản phẩm du lịch của vùng, khu vực. Thực hiện lồng ghép các sản phẩm du lịch với du lịch nghiên cứu văn hóa dân tộc, tâm linh, du lịch lễ hội, du lịch mua sắm vào chương trình du lịch để tăng thêm tính đa dạng, hấp dẫn;

c) Tranh thủ và quản lý tốt nguồn vốn ngân sách thông qua các chương trình đầu tư mục tiêu của nhà nước nhất là các chương trình dành cho khu vực miền Trung- Tây Nguyên;

d) Ưu tiên đầu tư xây dựng tập trung, đồng bộ và hoàn thiện các dự án trọng điểm của ngành, đặc biệt là các di tích lịch sử chiến tranh cách mạng sớm đưa vào khai thác hiệu quả gắn với xây dựng thương hiệu, thu hút khách du lịch;

e) Tạo môi trường thuận lợi, xây dựng và thực hiện các chính sách khuyến khích ưu đãi, đẩy mạnh xã hội hóa trong kinh doanh du lịch. Đặc biệt tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư nhân, các hộ gia đình tham gia khai thác phát triển du lịch, dịch vụ;

f) Phát triển du lịch gắn liền với việc phát huy, bảo vệ nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc, gắn liền với việc khai thác tài nguyên, môi trường du lịch an toàn và tăng trưởng bền vững;

Có biện pháp cụ thể về trồng, bảo vệ cây xanh hai bên đường Quốc lộ 9 trên tuyến Hành lang kinh tế Đông- Tây kết hợp với bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan du lịch tạo ấn tượng tốt nhất cho du khách khi đến Quảng Trị.

## **3. Phương hướng, nhiệm vụ phát triển các ngành lĩnh vực chủ yếu trên tuyến Hành lang Đông- Tây**

a) Công nghiệp- Tiểu thủ công nghiệp

- Phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh, giải quyết được nguồn nhân lực của địa phương. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo, Khu Công nghiệp Tân Thành, Khu Công nghiệp Nam Đông Hà, Khu Công

ngành Quán Ngang. Khẩn trương triển khai xây dựng các dự án: Nhà máy bia và nhà máy xi măng, nhà máy may xuất khẩu, dự án thủy điện hạ Rào Quán, nâng cấp mở rộng cơ sở sửa chữa tàu thuyền tại Cửa Việt;

- Củng cố và phát triển thủ công mỹ nghệ và các ngành nghề truyền thống nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, xuất khẩu và phục vụ du lịch;

- Tăng cường công tác xúc tiến quảng bá, xây dựng, thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư, thu hút các dự án đến đầu tư tại các khu công nghiệp;

#### b) Nông nghiệp

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp và cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, thực hiện công nghiệp hóa- hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Phát triển làng nghề sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; hình thành các thị trấn, thị tứ mới ở nông thôn;

- Phát triển các vùng kinh tế hàng hóa chuyên canh về cây công nghiệp xuất khẩu và rau, hoa, quả sạch phục vụ cho tiêu dùng và du lịch. Đầu tư khai thác vùng đất đỏ bazan trên trục Quốc lộ 9 (Cù, Tân Lâm, Hướng Hóa) theo hướng phát triển cây công nghiệp dài ngày như cà phê, cao su, hồ tiêu. Và tạo vùng nguyên liệu tập trung để đáp ứng cho công nghiệp chế biến. Tạo thị trường tiêu thụ ổn định cho người sản xuất và tăng nhanh giá trị sản phẩm;

#### c) Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển hệ thống đô thị

- Tập trung đầu tư có trọng điểm các công trình hạ tầng kinh tế- kỹ thuật và xã hội, trong đó giao thông, điện, cấp nước, thông tin liên lạc đi trước một bước, ưu tiên các khu kinh tế trọng điểm thương mại- dịch vụ- du lịch;

- Triển khai chương trình phát triển đô thị theo Nghị quyết 01/2007/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2007 của HĐND tỉnh và quy hoạch xây dựng các trung tâm, dịch vụ, cơ sở hạ tầng dọc tuyến Hành lang kinh tế Đông- Tây;

#### d) Giải quyết các vấn đề Văn hóa- Xã hội

- Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thực hiện văn hóa trong kinh doanh dịch vụ. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái, tài nguyên thiên nhiên;

- Tiếp tục thực hiện các chính sách xã hội; kết hợp với các chương trình, dự án phát triển kinh tế để giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, thực hiện tốt luật giao thông trên toàn tuyến hành lang Đông- Tây;

#### e) Quốc phòng- An ninh

Tăng cường công tác Quốc phòng- An ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xác định rõ cơ chế phối hợp, phạm vi quản lý của từng ngành, từng địa phương đặc biệt là các địa bàn trọng điểm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự trên địa bàn; kết hợp phát triển hạ tầng kinh tế- xã hội với nhiệm vụ phòng thủ trên tuyến biên giới và biển đảo; phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại. Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị các cấp trong sạch, vững mạnh.

#### **4. Nhu cầu về vốn đầu tư**

Tổng nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn từ năm 2007- 2010:	3.074,5 tỷ đồng.
Trong đó: - Nguồn ngân sách do địa phương quản lý:	1.070,5 tỷ đồng;
- Nguồn tín dụng ưu đãi:	640 tỷ đồng;
- Nguồn doanh nghiệp và các thành phần kinh tế:	1.364 tỷ đồng.

(Phụ lục 4 đính kèm)

### **IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch phát triển Thương mại- Du lịch và tuyến Hành lang kinh tế Đông- Tây. Đẩy mạnh công tác Thông tin- Tuyên truyền, quảng bá về vai trò, vị trí tuyến Hành lang kinh tế Đông- Tây và Thương mại- Du lịch cho các ngành, các cấp, doanh nghiệp và nhân dân biết để có cơ hội tìm kiếm đầu tư.

2. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch. Quy hoạch toàn diện các khu trọng điểm trên tuyến Hành lang kinh tế Đông- Tây để đầu tư xây dựng, thúc đẩy sự phát triển các vùng khác. Nâng cao chất lượng xây dựng và quản lý quy hoạch đô thị.

3. Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến quảng bá lợi thế, tiềm năng tuyến Hành lang kinh tế Đông- Tây và Thương mại- Du lịch Quảng trị ở trong và ngoài nước nhưng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các thị trường có nguồn khách quan trọng nhằm củng cố và nâng cao hình ảnh du lịch Quảng Trị trên Tuyến hành lang kinh tế Đông- Tây. Trong đó, đặc biệt chú trọng công tác xây dựng thương hiệu du lịch riêng phù hợp với lợi thế đặc trưng của tỉnh nhằm khai thác khách du lịch tiềm năng.

4. Huy động các nguồn lực đầu tư, phát huy sức mạnh tổng hợp các thành phần kinh tế, khơi dậy mọi nguồn nội lực, tranh thủ ngoại lực, mở rộng liên doanh, liên kết để đầu tư phát triển. Tích cực tranh thủ, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương thông qua các Chương trình phát triển có mục tiêu.

5. Tạo môi trường thuận lợi hơn nữa để thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI). Tranh thủ tối đa nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội, trong đó ưu tiên đầu tư trên tuyến Hành lang kinh tế Đông- Tây đi qua tỉnh.

6. Có chính sách đầu tư, thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng du lịch, dịch vụ, đặc biệt coi trọng phát triển các dịch vụ đồng bộ như: Nhà hàng, nhà trọ, khách sạn kết hợp trạm bảo dưỡng xe ô tô, trạm bán xăng, máy rút tiền tự động...; quầy bán hàng lưu niệm, hàng giải khát, nước sạch, vệ sinh tại các điểm du lịch. Có chính sách giữ gìn, tôn tạo, nâng cấp các khu di tích lịch sử nhằm phát huy giá trị gắn với khai thác lâu dài.

7. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính công, nhất là cải cách các thủ tục hành chính liên quan đến công tác xúc tiến đầu tư như cấp phép đầu tư, đăng ký thành lập doanh nghiệp, giao đất, thủ tục xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu, kiểm tra, kiểm soát trên tuyến Hành lang kinh tế Đông- Tây.



**8.** Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: Có chương trình và kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực tham gia các Chương trình hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực Thương mại, Du lịch, Công nghiệp, gắn với Chương trình cải cách hành chính nhà nước; nâng cấp và mở rộng quy mô các trường đào tạo nghề trong tỉnh kết hợp chính sách khuyến khích phát triển đào tạo cho người lao động; tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trên tuyến Hành lang Đông- Tây đào tạo nguồn nhân lực trên các lĩnh vực: Ngoại ngữ, hợp tác đầu tư, quản lý kinh doanh.

Có chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác Du lịch, đặc biệt chú trọng nâng cao hơn nữa năng lực của đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên tại các điểm di tích lịch sử chiến tranh cách mạng.

Tổ chức tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm về văn minh du lịch cho các cấp chính quyền và nhân dân địa phương nhằm góp phần tôn tạo, làm sạch đẹp môi trường du lịch tại các khu, các điểm du lịch.

**9.** Tiếp tục đề xuất với Bộ Chính trị và Chính phủ đưa Quảng Trị vào 1 trong 5 Khu Kinh tế trọng điểm của miền Trung, vì đây là điểm xuất phát đầu tiên về phía Đông của Hành lang kinh tế Đông- Tây, từ đó xác định đầu tư Quảng Trị như các địa phương trong vùng kinh tế động lực.

**Điều 2.** HĐND tỉnh giao trách nhiệm cho UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các địa phương tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

HĐND tỉnh giao trách nhiệm cho Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các đại biểu HĐND tỉnh tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được HĐND tỉnh Quảng Trị khóa V, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 8 năm 2007 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Viết Nên**

Phụ lục 01:

**QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CHỢ TỈNH QUẢNG TRỊ ĐẾN NĂM 2020**

STT	Địa danh	Phân loại chợ theo ND 02/CP				Phân theo tính chất chợ						Theo chức năng KD				Theo khu vực				Dự kiến vốn đầu tư XD (Triệu đồng)
		Tổng số	Chợ loại I	Chợ loại II	Chợ loại III	Trung tâm	Đầu mối chuyên ngành	Biên giới	Cửa khẩu	Thường	Tổng hợp	Chuyên doanh	Thành thị	Thị trấn	Thị tứ	Nông thôn				
	Toàn tỉnh	107	9	20	78	17	4	1	1	84	103	4	13	13	12	69	108.600			
1	TX. Đông Hà	10	1	6	3	1				9	10		10				16.700			
2	TX. Quảng Trị	3	1		2	1				2	3		3				10.000			
3	Vĩnh Linh	16	1	2	13	2	1			13	15	1		4		12	11.800			
4	Gio Linh	14	1	2	11	2	1			11	13	1		2	1	11	8.600			
5	Cam Lộ	13	1	2	10	2				11	13			2	3	8	8.600			
6	Đakrông	8	0	2	6	1		1		6	8			1	3	4	9.700			
7	Hương Hóa	12	2	1	9	1	1	1		9	11	1		2	2	8	5.200			
8	Triệu Phong	16	1	3	12	4	1			11	15	1		1	1	14	18.500			
9	Hải Lăng	15	1	2	12	3				12	15			1	2	12	19.500			

**Phụ lục 02:****DANH MỤC CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU QUI HOẠCH  
ĐẾN NĂM 2010 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020**

TT	Tên cửa hàng	Địa điểm kinh doanh	Loại cửa hàng	Doanh nghiệp kinh doanh	Ghi chú
	<b>Thị xã Đông Hà</b>	<b>14 cửa hàng</b>			
1	Cửa hàng XD số 10	QL 1A, P. Đông Lương	3	Công ty XD Quảng Trị	
2	Cửa hàng XD số 12	QL 1A, P. Đông Lương	3	Công ty XD Quảng Trị	
3	Cửa hàng XD Đường 9	QL9, P. I, Đông Hà	2	Công ty XD Quảng Trị	
4	Cửa hàng XD Lý T. Kiệt	Đường LTK, Đông Lương	1	Công ty XD Quảng Trị	
5	Cửa hàng XD số 2	QL 1A, P. Đông Giang	3	Công ty XD Quảng Trị	
6	Cửa hàng XD Hoài Quyên	Đường LTK, Đông Lễ	3	Cty TNHH Hoài Quyên	
7	Cửa hàng XD số 1	QL 1A, P. II, Đông Hà	1	Cty TM TH Quảng Trị	
8	Cửa hàng XD số 110	QL 9, P. I, Đông Hà	3	Cty TNHH Thuận Tiến	
9	Cửa hàng XD Công an	QL 1A, P. Đông Lương	3	Công An Quảng Trị	
10	Cửa hàng XD Phường 3	Km3, QL 9, P3	3	Công ty XD Quảng Trị	
11	Cửa hàng XD số 9	QL1A, P. Đông Lễ	3	Công ty XD Quảng Trị	Nâng cấp
12	Cửa hàng XD số 6	QL1A, P. Đông Lễ	3	Công ty XD Quảng Trị	Nâng cấp
13	Cửa hàng XD số 9	QL9, Phường 5	3	DNTN Thúy Lan	Nâng cấp
14	Cửa hàng XD đường 9D	Đường 9D, phường 5	1		Xây mới
	<b>Thị xã Quảng Trị</b>	<b>04 cửa hàng</b>			
15	Cửa hàng XD TX Quảng Trị	QL 1A, TX Quảng Trị	2	Công ty XD Quảng Trị	
16	Cửa hàng XD Thanh Quảng	QL 1A, TX Quảng Trị	3	Cty khai thác đá Quảng Trị	
17	Cửa hàng XD số 1	QL 1A, TX Quảng trị	3	Cty TM TH Thạch Hãn	
18	Cửa hàng XD số 2	Đường Trần Hưng Đạo	3	Cty TM TH Thạch Hãn	Nâng cấp
	<b>Huyện Vĩnh Linh</b>	<b>17 cửa hàng</b>			
19	Cửa hàng XD Hồ Xá	QL 1A, TT Hồ Xá	2	Công ty XD Quảng Trị	
20	Cửa hàng XD Hiền Lương	QL 1A, xã Vĩnh Thành	3	Công ty XD Quảng Trị	
21	Cửa hàng XD Cửa Tùng	Cửa Tùng, Vĩnh Quang	3	Công ty XD Quảng Trị	
22	Cửa hàng XD Vĩnh Chấp	QL1A, xã Vĩnh Chấp	1	Công ty XD Quảng Trị	
23	Cửa hàng XD 1/5	QL 1A, xã Vĩnh Long	2	Cty XNK Quảng Trị	
24	Cửa hàng XD Sa Lung	QL1A, xã Vĩnh Long	3	Cty CP TM H. Lương	
25	Cửa hàng XD Thái Bình	QL 1A, TT Hồ Xá	3	DNTN Thái Bình	
26	Cửa hàng XD Vĩnh Tiến	QL 1A, Vĩnh Tiến, Hồ Xá	3	DNTN Châu Thị	
27	Cửa hàng XD Ngã ba Hồ Xá	QL1A, TT Hồ Xá	3	Cty CP TM H. Lương	Nâng cấp
28	Cửa hàng XD Bến Quan	Thị trấn Bến Quan	3	Công ty XD Quảng Trị	
29	Thuyền bán dầu Diezen	Bến cá Cửa Tùng		DNTN Thành Luân	
30	Cửa hàng XD Bình Minh	QL1A, Vĩnh Chấp	1	DNTN Bình Minh	
31	Cửa hàng XD Vĩnh Tân	QL1A, Vĩnh Tân	3	Công ty XD Quảng Trị	
32	Cửa hàng XD Vĩnh Sơn	Xã Vĩnh Sơn	3		Xây mới
33	Cửa hàng XD Thái Lai	Thái Lai, Vĩnh Thái	3		Xây mới
34	Cửa hàng XD Vĩnh Lâm	Xã Vĩnh Lâm	3		Xây mới
35	Cửa hàng XD Bãi Hà	Xã Vĩnh Hà	3		Xây mới

TT	Tên cửa hàng	Địa điểm kinh doanh	Loại cửa hàng	Doanh nghiệp kinh doanh	Ghi chú
	<b>Huyện Gio Linh</b>	<b>13 cửa bán hàng</b>			
36	Cửa hàng XD Gio Việt	Gio Việt, Gio Linh	3	Công ty XD Quảng Trị	
37	Cửa hàng XD Dốc Miếu	QL 1A, xã Gio Phong	3	Công ty XD Quảng Trị	
38	Cửa hàng XD Quán Ngang	QL 1A, xã Gio Quang	3	Công ty XD Quảng Trị	
39	Cửa hàng XD Trường Thọ	QL1A, xã Gio Phong	3	DNTN Dốc Miếu	
40	Cửa hàng XD Thuận Phát	QL1A, Xã Gio Phong	3	DNTN Thuận Phát	
41	Cửa hàng XD thị trấn Gio Linh	QL1A, thị trấn Gio Linh	3	Cty cao su Quảng Trị	Nâng cấp
42	Kho XD Cửa Việt	Cảng Cửa Việt, Gio Hải		Cty CP dầu khí Cửa Việt	
43	Cây dầu Diezen cảng Cửa Việt	Cảng Cửa Việt, Gio Hải		Cảng Cửa Việt	
44	Thuyền bán dầu Diezen	Cảng Cửa việt, Gio Linh		DNTN Ánh Tuyết	
45	Cửa hàng XD Ánh Tuyết	Long Hà, Gio Việt	3	DNTN Ánh Tuyết	
46	Thuyền bán dầu Diezen	Cảng Cửa việt, Gio Linh		DNTN Ngô Đồng	
47	Cửa hàng XD đường 74	Đường 74, Gio Sơn	3	DNTN Ngọc Anh	
48	Cửa hàng XD Trung Giang	Xã Trung Giang	3		Xây mới
	<b>Huyện Cam Lộ</b>	<b>11 cửa bán hàng</b>			
49	Cửa hàng XD Cam Hiếu	QL9, xã Cam Hiếu	2	Công ty XD Quảng Trị	
50	Cửa hàng XD km27	QL9, xã Cam thành	3	Cty khai thác đá Q.Trị	
51	Cửa hàng XD Ngã Tư Sòng	QL1A, xã Cam An	2	Công ty XD Quảng Trị	
52	Cửa hàng XD Đoạn QLĐB I	QL1A, xã Cam An	3	Đoạn QLĐB I	
53	Cửa hàng XD Xi măng	QL9, Cam Hiếu	3	Cty Đông Trường Sơn	
54	Cửa hàng XD Cam Lộ	QL9, thị trấn Cam Lộ	3	Công ty XD Quảng Trị	
55	Cửa hàng XD Ngô Đồng	QL9, thị trấn Cam Lộ	3	DNTN Ngô Đồng	
56	Cửa hàng XD An Phú	Km 8, QL9, Cam Hiếu	3	DNTN Toàn Phát	
57	Cửa hàng XD Tân Trường	Km 17, QL9, Cam Thành	1	Hành lang Đông - Tây	Xây mới
58	Cửa hàng XD Cam Thủy	Xã Cam Thủy	3		Xây mới
59	Cửa hàng XD Cầu Đuôi	Cầu Đuôi, TT Cam Lộ	1		Xây mới
	<b>Huyện Đakrông</b>	<b>05 cửa hàng</b>			
60	Cửa hàng XD Đakrông	QL9, TT Đa krông	3	Công ty XD Quảng Trị	
61	Cửa hàng XD Tà Rụt	Xã Tà Rụt	2		Xây mới
62	Cửa hàng XD 41	Km 41, QL9	2		Xây mới
63	Cửa hàng XD Tà Long	Xã Tà Long	3		Xây mới
64	Cửa hàng XD Ba Lòg	Xã Ba Lòg	3		Xây mới
	<b>Huyện Hướng Hóa</b>	<b>14 cửa hàng</b>			
65	Cửa hàng XD Lao Bảo	QL9, TT Lao Bảo	2	Công ty XD Quảng Trị	
66	Cửa hàng XD Khe Sanh	QL9, TT Khe Sanh	2	Công ty XD Quảng Trị	
67	Cửa hàng XD Khe Sanh	QL9, xã Tân Hợp	3	Cty TM Miền Núi	
68	Cửa hàng XD Tân Long	QL9, xã Tân Long	3	DNTN Tân Long	
69	Cửa hàng XD Đường 9	QL9, TT Khe Sanh	3	Cty TNHH Điều Minh	
70	Cửa hàng XD Tân Thành	QL9, xã Tân Thành	2	Công ty XD Quảng Trị	

TT	Tên cửa hàng	Địa điểm kinh doanh	Loại cửa hàng	Doanh nghiệp kinh doanh	Ghi chú
71	Cửa hàng XD Tân Thành	QL9, xã Tân Thành	2	Cty CP DK Cửa Việt	
72	Cửa hàng XD Lao Bảo	QL9, xã Tân Thành	2	Cty CPTMVT Petro ĐN	
73	Cửa hàng XD Tân Long	QL9, xã Tân Long	3	Công ty XD Quảng Trị	
74	Cửa hàng XD Tân Liên	QL9, xã Tân Liên	3	Công ty XD Quảng Trị	
75	Trạm Xăng dầu 21	Đường 14, Hướng Tân	3	Cty Xăng dầu Quân đội	
76	Cửa hàng XD Làng Vây	Km 72, QL9, Làng Vây	1	Hành lang Đông - Tây	Xây mới
77	Cửa hàng XD 23	Đường 14, Hướng Phùng	3		Xây mới
78	Cửa hàng XD xã Thuận	Xã Thuận	3		Xây mới
	<b>Huyện Triệu Phong</b>	<b>09 cửa hàng</b>			
79	Cửa hàng XD Hàng Không	QL1A, TT Ái Tử	2	Cty TMTH Thạch Hãn	
80	Cửa hàng XD Ba Bến	Xã Triệu Tài	3	Cty TMTH Thạch Hãn	
81	Cửa hàng XD Bồ Bản	Xã Triệu Trạch	3	Cty TMTH Thạch Hãn	
82	Cửa hàng XD Thành Minh	QL1A, TT Ái Tử	3	DNTN Minh Thành	
83	Cửa hàng XD cảng cá Cửa Việt	Cảng Cửa Việt, Triệu An	3	DNTN Ngô Đồng	
84	Cửa hàng XD Triệu Ái	QL1A, xã Triệu Ái	2	Cty CPTMVT Petro ĐN	
85	Cửa hàng XD Đại Hào	Xã Triệu Đại	2		Xây mới
86	Cửa hàng XD Chợ Cạn	Xã Triệu Sơn	3		Xây mới
87	Cửa hàng XD Phước Mỹ	QL1A, xã Triệu Giang	1		Xây mới
	<b>Huyện Hải Lăng</b>	<b>10 cửa hàng</b>			
88	Cửa hàng XD Mỹ Chánh	QL1A, xã Hải Chánh	2	Công ty XD Quảng Trị	
89	Cửa hàng XD Hải Lâm	QL1A, xã Hải Lâm	1	Công ty XD Quảng Trị	
90	Cửa hàng XD 30/4	QL1A, TT Hải Lăng	1	Cty XNK Quảng Trị	
91	Cửa hàng XD 19/5	QL1A, xã Hải Phú	2	Cty XNK Quảng Trị	
92	Cửa hàng XD Hải Lăng	QL1A, TT Hải Lăng	2	Cty CPTMVT Petro ĐN	
93	Cửa hàng XD Hải Chánh	QL1A, xã Hải Chánh	3	DNTN Hoàng Cách	
94	Cửa hàng XD Hải Phú	QL1A, xã Hải Phú	3	DNTN Hùng Đức	
95	Cửa hàng XD Hội Yên	Xã Hải Quế	3	Cty TMTH Thạch Hãn	
96	Cửa hàng XD Hải Trường	QL1A, xã Hải Trường	1	Hành lang Đông - Tây	Xây mới
97	Cửa hàng XD Hải An	Xã Hải An	3		Xây mới

**Phụ lục 03:**

**QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC KHU DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ ĐẾN NĂM 2015**

STT	Các khu du lịch	Quy mô, tính chất	Ghi chú
1	Khu Du lịch Cửa Tùng	135ha, khu du lịch sinh thái biển, các dịch vụ khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ bổ trợ khác, gắn với đô thị Cửa Tùng	UBND tỉnh đã có Quyết định Phê duyệt quy hoạch chi tiết số 850/QĐ-UBND ngày 31/3/2004 và Quyết định số 623/2006/QĐ-UBND Phê duyệt quy hoạch điều chỉnh bổ sung quy hoạch chi tiết lần 2
2	Khu Du lịch- Dịch vụ Cửa Tùng- Địa đạo Vịnh Mốc	178ha, khu du lịch sinh thái biển, các dịch vụ khách sạn, nhà hàng, thể thao biển kết hợp tham quan di tích lịch sử Địa đạo Vịnh Mốc, du lịch sinh thái Rú Lịnh, rừng mưng... gắn với đô thị Cửa Tùng và Khu Du lịch Cửa Tùng	Đã thông qua quy hoạch chung, đang tiếp tục triển khai quy hoạch chi tiết. Đã xây dựng tuyến đường Du lịch từ Cửa Tùng về Địa đạo Vịnh Mốc với tổng số vốn trên 11 tỷ đồng
3	Khu Du lịch- Dịch vụ Cửa Việt	141ha, phát triển các dịch vụ tắm biển, khách sạn, nhà hàng, các hoạt động vui chơi thể thao lễ hội và các dịch vụ khác, gắn với phát triển thị trấn Cửa Việt	Quyết định Phê duyệt quy hoạch chi tiết 2012/QĐ-UBND ngày 19/9/2002 và các Quyết định Phê duyệt dự án đầu tư, dự toán và thiết kế các hạng mục công trình khác. Đến 31/12/2006 đã đầu tư cơ sở hạ tầng 17 tỷ đồng, năm 2007 bố trí 6 tỷ đồng chưa kể nguồn vay kho bạc chuyên sang
4	Khu Du lịch- Dịch vụ dọc tuyến đường ven biển từ Cửa Tùng đến Cửa Việt	746ha, khu dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí sân golf, nhà hàng khách sạn, các khu resort và các dịch vụ thương mại	Quyết định phê duyệt quy hoạch chung số 79/2006/QĐ-UBND ngày 23/11/2006, đang triển khai các quy hoạch chi tiết giai đoạn 1: 428ha
5	Khu Du lịch sinh thái Rú Lịnh	270ha, bảo tồn thiên nhiên và du lịch sinh thái rừng	Quyết định Phê duyệt quy hoạch chi tiết số 1151/QĐ-UBND ngày 04/5/2004, Quyết định Phê duyệt dự án đầu tư cơ sở hạ tầng số 2774/QĐ-UBND. Đến 31/12/2006 đã đầu tư cơ sở hạ tầng 2 tỷ, năm 2007 bố trí 05 tỷ
6	Khu Du lịch sinh thái Trầm Trà Lộc	100ha giai đoạn 01: 20 ha	Quyết định phê duyệt đầu tư dự án số 849/QĐ-UBND ngày 15/3/2003, các Quyết định 745/QĐ-UBND ngày 23/4/2002 và các Quyết định bổ sung khác. Đến 31/12/2006 đã đầu tư cơ sở hạ tầng 13 tỷ đồng, năm 2007 bố trí 05 tỷ đồng

STT	Các khu du lịch	Quy mô, tính chất	Ghi chú
7	Khu Du lịch đảo Cồn Cỏ	240ha, giai đoạn 1 tập trung 50ha dành cho phát triển du lịch. Tính chất là khu du lịch sinh thái biển cao cấp các dịch vụ nghỉ dưỡng, thể thao, tắm biển, câu cá, du lịch sinh thái rừng và di tích lịch sử cách mạng...	Đã có báo cáo nghiên cứu tổng quát phát triển du lịch do chuyên gia CuBa xây dựng. Đang triển khai xây dựng quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết
8	Khu Du lịch sinh thái rừng Đakrông - Rào Quán- Khe Sanh	1208ha, giai đoạn 1: 109ha, khu du lịch sinh thái rừng, nghỉ dưỡng chữa bệnh, các dịch vụ nhà hàng khách sạn, biệt thự, thể thao sân golf, tham quan khám phá hang động, nghiên cứu văn hóa dân tộc, các dịch vụ hỗ trợ khác...	Đã có Quyết định Phê duyệt quy hoạch chi tiết 7,5ha khu suối nước nóng KaLu, 70ha khu công viên văn hóa Khe Sanh, đang tiếp tục triển khai quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết mở rộng
9	Khu Du lịch sinh thái thác Ô Ở Tân Thành- Tân Long- Hường Hóa	Giai đoạn 1: 20ha, du lịch sinh thái rừng kết hợp nghiên cứu văn hóa đồng bào dân tộc Vân Kiều, PaCó	Đã có Quyết định Phê duyệt quy hoạch chi tiết, đang xem xét thông qua dự án đầu tư
10	Khu Du lịch- Dịch vụ Làng Vây	65ha, Khu Dịch vụ- Du lịch tổng hợp bao gồm dịch vụ quá cảnh, thương mại, du lịch	Quyết định Phê duyệt quy hoạch chi tiết số 1802/QĐ-UBND ngày 15/8/2005
11	Khu Du lịch- Dịch vụ tắm biển Mỹ Thủy- Hải An- Hải Lăng	100ha, Khu Dịch vụ tắm biển, nghỉ dưỡng, khách sạn nhà hàng, các dịch vụ bổ trợ khác gắn với việc phát triển thị tứ Mỹ Thủy- Hải An	Quyết định Phê duyệt dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật 746/QĐ-UBND, UBND huyện đang thực hiện quy hoạch xây dựng khu dịch vụ du lịch biển Mỹ Thủy
12	Khu Du lịch sinh thái hồ Ái Tử	Du lịch sinh thái, các dịch vụ nhà hàng nghỉ dưỡng	UBND tỉnh ban hành Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 18/4/2007 bố trí vốn 150 triệu để giao UBND huyện Triệu Phong xây dựng quy hoạch
13	Khu Du lịch lâm sinh thái Khe Gió	Du lịch sinh thái leo núi nghỉ dưỡng, cắm trại, khám phá, hang động Tân Lâm kết hợp tham quan di tích Tân Sở, Đâu Mậu, cứ điểm 241...	UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương cho UBND huyện Cam Lộ xây dựng quy hoạch tại công văn số 935/UB-TM ngày 24/5/2004 về việc xây dựng khu du lịch Lâm sinh thái Khe Gió
14	Khu Du lịch bãi tắm Triệu Lăng	Tắm biển và Dịch vụ- Du lịch	UBND tỉnh ban hành Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 18/4/2007 bố trí vốn 50 triệu để giao UBND huyện Triệu Phong xây dựng quy hoạch
15	Khu Du lịch dịch vụ Bão Đài	Khu Du lịch sinh thái rừng kết hợp các dịch vụ nhà hàng nghỉ dưỡng gắn với thị trấn Bến Quan	Đã có dự án triển khai xây dựng một số hạng mục và các dịch vụ nhà hàng, bơi thuyền và các dịch vụ khác...

**Phụ lục 04:**

**DANH MỤC ĐẦU TƯ MỘT SỐ DỰ ÁN TRÊN HÀNH LANG KINH TẾ ĐÔNG-TÂY  
VÀ NGÀNH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Danh mục	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Thực hiện 01-05	Giai đoạn 2006-2010				
							2006	2007	2008	2009	2010
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý</b>				<b>1.620,5</b>	<b>170,0</b>	<b>193,0</b>	<b>198,5</b>	<b>237,0</b>	<b>266,0</b>	<b>1.070,5</b>
1	Hạ tầng Khu Công nghiệp Quán Ngang	Gio Linh	2006- 2010	200ha	120,0	0,0	10,0	10,0	30,0	60,0	120,0
2	Hạ tầng Khu Công nghiệp Nam Đông Hà	Đông Hà	2003- 2010	160ha	140,0	20,0	20,0	20,0	30,0	30,0	120,0
3	Làng Du lịch sinh thái và làng nghề Cát Sơn	Gio Linh	2007- 2008	20ha	10,0	0,0	2,0	3,0	2,0	0,0	10,0
4	Hạ tầng các Cụm Công nghiệp tại các huyện, thị xã	Toàn tỉnh	2006- 2010	10 cụm	200,0	0,0	10,0	20,0	20,0	30,0	100,0
5	Cơ sở hạ tầng làng nghề Diên Sanh	Hải Lăng	2004- 2007	40ha	25,0	7,0	5,0	13,0	0,0	0,0	18,0
6	Công viên Trung tâm Đông Hà	Đông Hà	2007- 2009	16ha	20,0	0,0	0,0	4,0	5,0	6,0	20,0
7	Cơ sở hạ tầng Khu Du lịch sinh thái biển Cửa Việt- Cửa Tùng	Vĩnh Linh, Gio Linh	2006- 2011	500ha	160,0	0,0	20,0	20,0	30,0	30,0	120,0
8	Nhà khách và Trung tâm Hội nghị tỉnh	Đông Hà	2006- 2009	3 sao	30,0	0,0	15,0	5,0	5,0	0,0	30,0
9	Di tích Thành cổ Quảng Trị giai đoạn 2	Quảng Trị	2007- 2010	Tôn tạo	50,0	0,0	0,0	5,0	15,0	15,0	50,0
10	Khu Di tích Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam	Cam Lộ	2006- 2008	Tôn tạo	10,0	0,0	5,0	3,0	2,0	0,0	10,0
11	Di tích sân bay Tà Cơn	Hương Hóa	2007- 2009	Tôn tạo	20,0	0,0	0,0	5,0	5,0	10,0	20,0
12	Cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế xã hội đảo Cồn Cỏ	Đảo Cồn Cỏ	2006- 2011	240ha	140,0	0,0	10,0	20,0	25,0	35,0	100,0
13	Đường ven biển Cửa Tùng- Cửa Việt giai đoạn 1	Vĩnh Linh, Gio Linh	2004- 2006	14,69km	50,0	25,0	25,0	0,0	0,0	0,0	25,0
14	Đường ven biển Cửa Tùng- Cửa Việt giai đoạn 2	Vĩnh Linh, Gio Linh	2007- 2010	14,69km	100,0	0,0	0,0	20,0	25,0	35,0	100,0
15	Bảo tồn tái tạo Khu Di tích đồi bờ Hiền Lương sông Bến Hải	Vĩnh Linh, Gio Linh Hương	2002- 2007	Tôn tạo	40,0	20,0	10,0	10,0	0,0	0,0	20,0
16	Đường Hồ Chí Minh huyện thoại	Hóa- Đakrông	2003- 2007	42km	53,0	33,0	10,0	10,0	0,0	0,0	20,0
17	Khu Sinh thái Trầm Trà Lộ	Hải Lăng	2003- 2008	100	24,0	9,0	4,0	5,0	6,0	0,0	15,0
18	Khu Du lịch sinh thái Rú Lịnh	Vĩnh Linh	2006- 2008	270ha	14,5	0,0	2,0	5,0	7,5	0,0	14,5



TT	Danh mục	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Thực hiện 01-05	Giai đoạn 2006-2010				
							2006	2007	2008	2009	2010
19	Cơ sở hạ tầng Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo	Hương Hóa	2003- 2010	28ha	350,0	50,0	20,0	20,0	20,0	20,0	100,0
20	Chợ Diên Sanh trung tâm Hải Lăng		2004- 2006	35016	14,0	6,0	8,0	0,0	0,0	0,0	8,0
21	Quốc lộ 9 đoạn tránh thị trấn Cam Lộ	Cam Lộ	2007- 2010	4,2km	50,0	0,0	0,0	5,0	20,0	20,0	5,0
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn tín dụng</b>				<b>640,0</b>	<b>0,0</b>	<b>55,0</b>	<b>65,0</b>	<b>90,0</b>	<b>180,0</b>	<b>640,0</b>
1	Nhà máy xi măng lò quay	Cam Lộ	2006- 2010	35 vạn tấn/n	500,0	0,0	50,0	50,0	50,0	140,0	500,0
2	Trung tâm Thương mại hội chợ Đông Hà	Đông Hà	2007- 2010	20.000m2	50,0	0,0	0,0	5,0	20,0	20,0	5,0
3	Khu Du lịch Lâm viên Hồ Ái Tử	Triệu Phong	2008- 2010	30ha	20,0	0,0	0,0	0,0	5,0	5,0	10,0
4	Khu Du lịch lâm sinh thái Khe Gió	Cam Lộ	2008- 2010	20ha	20,0	0,0	0,0	0,0	5,0	5,0	10,0
5	Hạ tầng Khu Du lịch sinh thái Khe Sanh- Rào quán- Đakrông	Hương Hóa- Đakrông	2006- 2010	50ha	50,0	0,0	5,0	10,0	10,0	10,0	50,0
<b>III</b>	<b>Vốn đầu tư của các doanh nghiệp</b>				<b>1.488,0</b>	<b>0,0</b>	<b>40,0</b>	<b>195,0</b>	<b>329,0</b>	<b>375,0</b>	<b>425,0</b>
1	Dự án nhà máy bia	Gio Linh	2006- 2009	30 triệu lít/n	250,0	0,0	0,0	40,0	70,0	70,0	230,0
2	Nhà máy cán thép chất lượng cao	Đông Hà	2007- 2011	250.000tấn/n	200,0	0,0	10,0	20,0	30,0	30,0	140,0
3	Nhà máy cà phê hòa tan	Hương Hóa	2007- 2010	-	40,0	0,0	0,0	0,0	10,0	10,0	40,0
4	Thủy điện hạ Rào Quán	Hương Hóa	2007- 2011	9MW/năm	180,0	0,0	0,0	20,0	40,0	50,0	180,0
5	Thủy điện Đakrông	Đakrông	2007- 2010	8,7MW/năm	174,0	0,0	0,0	20,0	30,0	50,0	170,0
6	Sản xuất đồ gỗ xuất khẩu	Đông Hà	2007- 2010	-	70,0	0,0	0,0	10,0	20,0	20,0	70,0
7	Các cây xăng dầu trên hành lang Đông- Tây	Hương Hóa- Cam Lộ- Hải Lăng	2007- 2010	8 cột xăng kiêm cửa hàng tổng hợp	60,0	0,0	0,0	10,0	20,0	20,0	60,0
8	Siêu thị và Trung tâm Thương mại ở Lao Bảo	Hương Hóa	2007- 2011	-	150,0	0,0	0,0	20,0	30,0	30,0	110,0
9	Khu Du lịch dịch vụ tổng hợp Sông Hiếu	Đông Hà	2008- 2011	4 sao	90,0	0,0	10,0	10,0	10,0	30,0	90,0
10	Khách sạn Du lịch Sài Gòn- Đông Hà	Đông Hà	2007- 2010	4 sao	100,0	0,0	0,0	10,0	30,0	30,0	100,0
11	Khách sạn Mê Kông	Đông Hà	2007- 2008	40 phòng	8,0	0,0	0,0	4,0	4,0	0,0	8,0
12	Khách sạn Hữu Nghị	Đông Hà	2007- 2008	50	16,0	0,0	0,0	6,0	10,0	0,0	16,0
13	Khách sạn và các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch ở Cửa Tùng- Cửa Việt	Vĩnh Linh- Gio Linh	2007- 2010	3- 4 sao	150,0	0,0	20,0	25,0	25,0	35,0	150,0
	<b>Tổng cộng I + II + III</b>				<b>3.748,5</b>	<b>170,0</b>	<b>271,0</b>	<b>453,0</b>	<b>617,5</b>	<b>792,0</b>	<b>3.074,5</b>